

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2016/NQ-HĐND4

Dầu Tiếng, ngày 01 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND
huyện Dầu Tiếng khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Tờ trình số 16/TTr-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Thường trực HĐND huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Dầu Tiếng khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 và ý kiến của đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của HĐND huyện Dầu Tiếng khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Dầu Tiếng khóa IV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2016./.

CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Phương Linh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của HĐND huyện Dầu Tiếng khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26 /2016/NQ-HĐND4

ngày 01/8/2016 của HĐND huyện Dầu Tiếng)

Chương I

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 1.

1. Hội đồng nhân dân huyện họp mỗi năm ít nhất hai kỳ.

Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân họp bất thường khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

3. Hội đồng nhân dân huyện họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

Điều 2. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới do Thường trực Hội đồng nhân dân khóa trước dự kiến. Các Ban của Hội đồng nhân dân khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định chương trình kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 3. Triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân huyện khóa mới được triệu tập chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa trước triệu tập. Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân thì một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa trước triệu tập kỳ họp.

2. Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

3. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân được thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh huyện, chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân

Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân. Các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân, người tiến hành triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân khai mạc kỳ họp và chủ tọa các phiên họp Hội đồng nhân dân cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới.

Điều 5. Bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân theo giới thiệu của chủ tọa kỳ họp.

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo giới thiệu của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân bầu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo giới thiệu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân huyện bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo giới thiệu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân được bầu tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân phải là đại biểu Hội đồng nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân được bầu trong nhiệm kỳ không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Hội đồng nhân dân huyện bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân theo giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tục.

6. Kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện phải được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn.

7. Kết quả bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn.

8. Khi Hội đồng nhân dân tiến hành bầu các chức danh quy định tại Điều này, nếu có đại biểu Hội đồng nhân dân ứng cử hoặc giới thiệu thêm người ứng cử ngoài danh sách đã được cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu thì Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định; riêng tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân thì chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

9. Người giữ chức vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình ngay sau khi được Hội đồng nhân dân bầu.

10. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân phải gửi kết quả bầu đến cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều này để phê chuẩn. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả bầu, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê chuẩn; trường hợp không phê chuẩn thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và yêu cầu Hội đồng nhân dân tổ chức bầu lại chức danh không được phê chuẩn.

Điều 6. Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu

1. Người được Hội đồng nhân dân bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ thì có thể xin từ chức.

Đơn xin từ chức được gửi đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu chức vụ đó. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu chức vụ đó trình Hội đồng nhân dân miễn nhiệm người có đơn xin từ chức tại kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất.

2. Hội đồng nhân dân miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân; miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

4. Kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải được phê chuẩn theo quy định tại các khoản 6, 7 và 10 Điều 5 của Quy chế này.

Điều 7. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân.

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân huyện được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân huyện thảo luận. Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân huyện có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

5. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết.

Điều 8. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc chủ tọa kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi lên Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được đăng trên Trang thông tin điện tử huyện, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Lấy phiếu tín nhiệm

1. Hội đồng nhân dân lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

2. Thời hạn, thời điểm, trình tự lấy phiếu tín nhiệm đối với người được Hội đồng nhân dân lấy phiếu tín nhiệm do Quốc hội quy định.

Điều 10. Bỏ phiếu tín nhiệm

1. Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Có kiến nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Có kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân trở lên đánh giá tín nhiệm thấp.

3. Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân bỏ phiếu không tín nhiệm có thể xin từ chức. Trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu chức vụ đó có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc miễn nhiệm người không được Hội đồng nhân dân tín nhiệm.

Điều 11. Xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương

1. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị hữu quan có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo với Hội đồng nhân dân kết quả giải quyết.

3. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trình Hội đồng nhân dân báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Tại các kỳ họp sau kỳ họp thứ nhất, Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trình Hội đồng nhân dân báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương; Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri ở địa phương đã được gửi đến Hội đồng nhân dân tại kỳ họp trước.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân thảo luận và ra nghị quyết về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Điều 12. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân huyện quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

2. Hội đồng nhân dân quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

- a) Biểu quyết công khai;
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.

Chương II ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 13.

Đại biểu HĐND huyện là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách tham gia vào việc quản lý Nhà nước.

Đại biểu HĐND huyện có nhiệm vụ chấp hành nội quy kỳ họp, tham dự đầy đủ kỳ họp, phiên họp của HĐND, cuộc thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND, cuộc họp Ban của HĐND mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của HĐND.

Điều 14.

1. Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu HĐND phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND chuẩn bị cho kỳ họp HĐND.

2. Trong kỳ họp HĐND huyện, đại biểu HĐND có những nhiệm vụ sau đây:

- a) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp;
- b) Thảo luận tại phiên họp toàn thể và thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp;
- c) Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

Điều 15. Trách nhiệm tham dự kỳ họp HĐND

1. Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

2. Đại biểu HĐND huyện không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch HĐND. Trường hợp đại biểu HĐND không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND phải báo cáo HĐND để bãi nhiệm đại biểu HĐND đó.

Điều 16. Trách nhiệm tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND

1. Trước và sau kỳ họp, đại biểu HĐND huyện phải thực hiện tốt việc tiếp xúc cử tri tại địa bàn ứng cử (cùng với đại biểu HĐND tỉnh), Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND huyện, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

2. Sau mỗi kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

3. Nếu đại biểu vắng mặt tại các buổi tiếp xúc cử tri thì phải báo cáo cho Tổ trưởng Tổ đại biểu. Trong năm, nếu đại biểu không tiếp xúc cử tri 02 lần trở lên mà không có lý do chính đáng, Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND báo cáo Thường trực HĐND huyện để trình HĐND huyện xem xét việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND.

4. Đại biểu HĐND huyện được Thường trực HĐND huyện cung cấp thông tin, tài liệu tiếp xúc cử tri.

Điều 17. Trách nhiệm của đại biểu HĐND trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu HĐND về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

3. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu HĐND có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu HĐND yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Điều 18. Quyền chất vấn của đại biểu HĐND

1. Đại biểu HĐND huyện có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND huyện chất vấn.

2. Trong thời gian HĐND huyện họp, đại biểu HĐND gửi chất vấn đến Thường trực HĐND huyện. Người bị chất vấn phải trả lời trước HĐND tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của HĐND hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND để chuyển đến người bị chất vấn.

a. Đại biểu HĐND huyện ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu ghi chất vấn;

b. Thường trực HĐND huyện tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND huyện; dự kiến danh sách những người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện quyết định.

c. Thủ trưởng cơ quan hoặc người được chất vấn trả lời chất vấn trực tiếp tại phiên họp toàn thể của HĐND huyện về những vấn đề mà đại biểu đã chất vấn. Nội dung trả lời chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, đi thẳng vào nội dung, xác định rõ trách nhiệm và biện pháp khắc phục và phải lập thành văn bản chuyển đến Thường trực HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện đã chất vấn tại phiên họp.

Trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND huyện có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu HĐND huyện đã chất vấn và Thường trực HĐND huyện chậm nhất là ba mươi ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp.

d. Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm báo cáo với HĐND huyện bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước. Báo cáo được gửi tới Thường trực HĐND huyện để chuyển đến các đại biểu HĐND huyện chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của HĐND huyện.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

a. Đại biểu HĐND huyện gửi chất vấn đến Thường trực HĐND.

b. Thường trực HĐND huyện chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND huyện đến người bị chất vấn.

c. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu HĐND huyện đã chất vấn và Thường trực HĐND huyện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến chất vấn. Trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu HĐND huyện có thể đề nghị Thường trực HĐND huyện đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND huyện gần nhất.

4. Khi cần thiết, HĐND huyện có thể ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn.

Điều 19.

Đại biểu HĐND huyện phải thường xuyên học tập để không ngừng nâng cao kiến thức, năng lực công tác, nắm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu HĐND, tham dự đầy đủ các lớp tập huấn kỹ năng hoạt động của người đại biểu dân cử dành cho đại biểu HĐND huyện theo thông báo của Thường trực HĐND tỉnh, huyện triệu tập.

Điều 20. Thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ và mất quyền đại biểu HĐND

1. Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu không còn công tác và không cư trú tại huyện Dầu Tiếng mình thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND. Đại biểu có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác.

Việc chấp nhận đại biểu thôi làm nhiệm vụ đại biểu do HĐND huyện xem xét, quyết định.

2. Trường hợp đại biểu bị khởi tố trách nhiệm hình sự thì Thường trực HĐND huyện quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND đó.

Đại biểu được trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu và khôi phục các lợi ích hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

3. Đại biểu bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Đại biểu đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực, Ban của HĐND huyện.

Điều 21. Việc bãi nhiệm đại biểu HĐND

1. Đại biểu HĐND huyện không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND, không còn xứng đáng với sự tin nhiệm của Nhân dân thì bị HĐND hoặc cử tri bãi nhiệm.

2. Thường trực HĐND quyết định việc đưa ra HĐND bãi nhiệm đại biểu HĐND hoặc theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND.

3. Trong trường hợp HĐND bãi nhiệm đại biểu HĐND thì việc bãi nhiệm phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

4. Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND thì việc bãi nhiệm được tiến hành theo trình tự do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

Chương III**TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN****Điều 22.**

Các đại biểu HĐND huyện được bầu ở một đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ Phó Tổ đại biểu HĐND do Thường trực HĐND huyện quyết định.

Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND, Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công.

Khi đại biểu HĐND chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong địa bàn huyện, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu HĐND nơi mình đang sinh hoạt đến Tổ đại biểu HĐND nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu HĐND gửi đơn chuyển sinh hoạt Tổ tới Thường trực HĐND. Thường trực HĐND quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Tổ đại biểu HĐND nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 23. Tổ đại biểu HĐND họp ít nhất mỗi quý một lần, từ ngày 15 đến ngày 20 tháng cuối quý, để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu. Trong năm, nếu đại biểu vắng mặt họp Tổ 3 lần không có lý do thì Tổ Trưởng Tổ đại biểu sẽ trình Thường trực HĐND huyện để báo cáo HĐND huyện xem xét việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND.

Trước kỳ họp HĐND, Tổ đại biểu họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp; tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri.

Sau kỳ họp HĐND, Tổ đại biểu tổ chức để các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND huyện.

Điều 24.

Khi được mời tham gia Đoàn giám sát của Thường trực, của Ban tiến hành giám sát, khảo sát ở địa phương, Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia. Tổ trưởng Tổ đại biểu quyết định toàn bộ thành viên cùng tham gia hoặc cử một số thành viên tham gia Đoàn giám sát.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 25.

Ban của HĐND huyện là cơ quan của HĐND huyện, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND huyện, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND huyện.

Điều 26.

Các Ban của HĐND huyện có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND huyện liên quan đến lĩnh vực phụ trách.
2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND huyện hoặc Thường trực phân công.
3. Giúp HĐND huyện giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.
4. Tổ chức khảo sát, giám sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND huyện hoặc Thường trực HĐND phân công.
5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND huyện và Thường trực.
6. Ban của HĐND huyện chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND huyện; trong thời gian HĐND không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND huyện.

Điều 27.

HĐND huyện thành lập hai Ban: Ban Kinh tế-Xã hội và Ban Pháp chế HĐND huyện. Trưởng các Ban của HĐND huyện là đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm; Phó Trưởng các Ban của HĐND huyện là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách.

1. Ban pháp chế của HĐND huyện gồm có 01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban và các Ủy viên. Ban Pháp chế HĐND huyện chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

2. Ban kinh tế - xã hội của HĐND huyện gồm có 01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban và các Ủy viên. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách tôn giáo ở địa phương.

Điều 28.

Trưởng, Phó các Ban HĐND huyện chịu trách nhiệm trước HĐND huyện về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban.

1. Trưởng ban có những nhiệm vụ quyền hạn sau đây:

a. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và trung ương đóng trên địa bàn huyện;

d. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND;

đ. Tham gia các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập, thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời;

e. Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban.

g. Trình báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND.

2. Phó Trưởng ban của HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a. Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban;

b. Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công;

c. Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban trình Ban xem xét, quyết định;

d. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động, quyết định và kết luận của Ban;

đ. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho thành viên của Ban; căn cứ kết quả cuộc họp của Ban, chuẩn bị báo cáo thẩm tra, các báo cáo khác của Ban trình Thường trực và HĐND huyện;

e. Thẩm tra sơ bộ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác để trình Ban họp xem xét thông qua trước khi trình HĐND huyện tại kỳ họp;

g. Chuẩn bị ý kiến của Ban về những nội dung trong chương trình phiên họp của Thường trực khi được mời tham dự; tham gia các hoạt động của các cơ quan, tổ chức hữu quan;

h. Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hoà, phối hợp của Thường trực đối với hoạt động của Ban; định kỳ báo cáo với Ban về hoạt động của mình;

i. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát của Ban tại kỳ họp (nếu được Trưởng ban ủy quyền);

k. Chỉ đạo công tác chuyên môn đối với chuyên viên trực tiếp giúp việc Ban;

l. Giải quyết các công việc khác của Ban và báo cáo với Ban tại cuộc họp toàn thể gần nhất.

Điều 29.

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND có trách nhiệm xây dựng chương trình công tác của Ban; phân công từng thành viên của Ban HĐND phụ trách từng lĩnh vực của các Ban.

2. Ban họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

Điều 30.

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban tổ chức họp thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

2. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử Ủy viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác.

3. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác được thực hiện theo trình tự sau:

a. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày;

b. Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;

- c. Thành viên Ban thảo luận;
 - d. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
 - đ. Chủ trì cuộc họp kết luận;
 - e. Ban biểu quyết.
4. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Điều 31.

1. Căn cứ vào ý kiến tại phiên họp thẩm tra, Trưởng ban chịu trách nhiệm chỉ đạo Phó Trưởng ban hoàn thiện báo cáo thẩm tra trình HĐND huyện tại kỳ họp.
2. Báo cáo thẩm tra phải phản ánh đầy đủ ý kiến của Ủy viên Ban.
3. Báo cáo thẩm tra của Ban được trình bày trước HĐND huyện bằng văn bản do Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm thực hiện.

Điều 32.

1. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Ban gửi báo cáo công tác của mình đến đại biểu. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Ban gửi báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ của mình đến đại biểu.
2. Khi xét thấy cần thiết, HĐND huyện xem xét, thảo luận báo cáo công tác của Ban.

Điều 33. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban của HĐND

1. Các Ban của HĐND huyện phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.
2. Các Ban có trách nhiệm phối hợp với các Ban HĐND tỉnh khi các cơ quan này đến công tác ở huyện.
3. Các Ban giữ mối liên hệ thường xuyên, phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan với Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; thực hiện việc giám sát và hướng dẫn hoạt động đối với HĐND các xã, thị trấn theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.
4. Ban của HĐND cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực HĐND huyện.
5. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, cơ quan, tổ chức hữu quan trên địa bàn huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban của HĐND yêu cầu.

Chương V

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 34.

Thường trực HĐND huyện là cơ quan thường trực của HĐND huyện, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND huyện.

Thường trực HĐND huyện gồm Chủ tịch HĐND, hai Phó Chủ tịch HĐND, các Ủy viên là Trưởng ban của HĐND.

Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện

1. Triệu tập các kỳ họp của HĐND huyện; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND huyện.

2. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND huyện.

3. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND huyện; xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND huyện khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND để báo cáo HĐND huyện; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực tại phiên họp Thường trực HĐND huyện.

5. Tổ chức đề đại biểu tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để báo cáo tại kỳ họp HĐND huyện.

6. Phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban HĐND huyện trong số đại biểu HĐND và việc cho thôi làm Ủy viên của các Ban HĐND huyện theo đề nghị của các Trưởng ban HĐND huyện.

7. Trình HĐND huyện lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

8. Quyết định việc đưa ra HĐND hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND huyện.

9. Báo cáo về hoạt động của HĐND huyện lên Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

10. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; mỗi năm 02 lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về hoạt động của HĐND huyện.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực HĐND huyện

1. Chủ tịch HĐND huyện lãnh đạo hoạt động của Thường trực, thay mặt Thường trực HĐND huyện giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Các Phó Chủ tịch HĐND huyện giúp Chủ tịch HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện.

3. Các thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND.

Điều 37. Phiên họp Thường trực HĐND huyện

1. Phiên họp Thường trực HĐND huyện là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực. Tại phiên họp, Thường trực thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND huyện. Phiên họp Thường trực phải có ít nhất hai phần ba tổng số Ủy viên Thường trực HĐND huyện tham dự.

3. Chủ tịch HĐND huyện quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực; nếu Chủ tịch HĐND huyện vắng mặt thì một Phó Chủ tịch HĐND huyện được Chủ tịch HĐND huyện ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên Thường trực HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND huyện xem xét, quyết định.

5. Đại diện Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND huyện.

6. Đại diện Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND huyện khi bàn về vấn đề có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của HĐND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp

1. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện tổ chức hội nghị Liên tịch với Ủy ban nhân dân huyện và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện. Căn cứ vào nghị quyết của HĐND, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND cùng cấp, Thường trực HĐND dự kiến chương trình kỳ họp HĐND.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.
3. Chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.
4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp;
5. Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của HĐND huyện.
6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn pháp luật quy định.

Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực khi Chủ tọa kỳ họp

1. Chủ tịch HĐND huyện chủ tọa kỳ họp HĐND huyện. Phó Chủ tịch HĐND huyện giúp Chủ tịch HĐND huyện điều hành kỳ họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện.

2. Chủ tọa điều khiển kỳ họp theo chương trình đã được HĐND huyện thông qua; đề nghị HĐND huyện điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại kỳ họp của HĐND huyện hoặc cuộc họp Tổ đại biểu.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND huyện và tại cuộc họp Tổ đại biểu.

6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

7. Điều hành để HĐND huyện biểu quyết thông qua nghị quyết.

Điều 40. Sau mỗi kỳ họp, xét thấy cần thiết thì Thường trực HĐND huyện tổ chức việc xem xét, đánh giá, rút kinh nghiệm về kỳ họp với sự tham gia của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban, Đoàn thư ký kỳ họp và các cơ quan, tổ chức hữu quan.

Điều 41. Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan khác của nhà nước ở địa phương thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn huyện báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trong huyện, Thường trực có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện hoặc cơ quan nhà nước hữu quan trong huyện áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND huyện.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực có thể trình ra kỳ họp gần nhất hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để HĐND huyện xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND huyện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, các Ban và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trong việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình HĐND huyện.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện và một số công việc khác.

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND huyện và của Thường trực HĐND huyện.

4. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động.

5. Tham dự cuộc họp của các Ban và phát biểu ý kiến tại cuộc họp của các Ban.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực với các Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

7. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND và các Ban bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND.

Điều 43. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực trong việc chuẩn bị dự kiến chương trình hoạt động và chương trình giám sát của HĐND huyện

1. Thông báo đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu để các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị ý kiến đóng góp về dự kiến chương trình hoạt động, chương trình giám sát của HĐND huyện.

2. Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND huyện, Thường trực tập hợp đề nghị của các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và kiến nghị của cử tri ở địa phương về nội dung chương trình hoạt động, chương trình giám sát của HĐND huyện.

3. Thường trực HĐND huyện hoặc trên cơ sở đề nghị của các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện lập dự kiến nội dung, chương trình hoạt động, chương trình giám sát của HĐND huyện năm sau trình HĐND huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp thường lệ giữa năm.

Điều 44. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực trong chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình giám sát của HĐND huyện

1. Thường trực HĐND huyện chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước HĐND huyện

2. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện, phân công cụ thể các nội dung giám sát để Thường trực và các Ban thực hiện;

3. Tiếp nhận, xem xét báo cáo kết quả giám sát;

4. Điều chỉnh chương trình giám sát của HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất;

5. Tổng hợp, báo cáo việc thực hiện chương trình và kết quả giám sát tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

Điều 45. Thường trực chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình giám sát của các Ban;

2. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND huyện và của Thường trực HĐND huyện;

3. Hàng quý, tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các Ban để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát;

4. Chỉ đạo các Ban của HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước HĐND, Thường trực HĐND.

Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu, Tổ đại biểu

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri;
2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Tổ đại biểu gửi đến để chuyển cho cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan xem xét, giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND huyện những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan.
3. Tổ chức đề đại biểu nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu.

Điều 47.

1. Thường trực có trách nhiệm tạo điều kiện cho Đoàn công tác của Trung ương và tỉnh đến liên hệ công tác.
2. Thường trực gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND huyện lên HĐND, UBND tỉnh.
3. Thường trực HĐND huyện và Thường trực HĐND các xã, thị trấn tổ chức giao ban hàng quý vào cuối tháng của quý.

**Chương VI
HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI****Điều 48.**

1. Đại biểu HĐND huyện phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị ứng cử, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri.
2. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn và Tổ đại biểu có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu HĐND tỉnh, huyện tiếp xúc cử tri.
3. Chậm nhất là 10 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn và Tổ đại biểu có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu HĐND tỉnh, huyện tiếp xúc cử tri.

4. Ít nhất mỗi năm một lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND huyện báo cáo với cử tri ở đơn vị trúng cử về hoạt động của HĐND huyện và hoạt động của mình trong năm, nhiệm vụ năm tới và thực hiện chương trình hành động của mình đã hứa trước cử tri; trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

5. Ngoài những đợt tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp HĐND huyện, đại biểu có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề.

6. Hàng tháng, đại biểu HĐND huyện xuống địa bàn ứng cử để trực tiếp gặp gỡ cử tri theo phương châm gần dân, sát dân để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu và Thường trực HĐND huyện để tổng hợp báo cáo HĐND huyện, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 49. Thành phần hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Đại biểu HĐND tỉnh, huyện trúng cử trên địa bàn.

2. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; đại diện Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn nơi tiếp xúc cử tri.

3. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở khu phố, ấp.

Điều 50. Nội dung và trình tự Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện ủy quyền chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu báo cáo với cử tri những vấn đề sau đây:

a. Đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp HĐND huyện:

- Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp;
- Kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri;
- Tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với những nội dung có liên quan đến nội dung kỳ họp.

b. Đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp:

- Báo cáo kết quả nội dung kỳ họp; tình hình triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh ở huyện;

- Hoạt động của HĐND huyện, hoạt động của đại biểu HĐND và thực hiện

chương trình hành động của mình đã hứa trước cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm;

- Cử tri phát biểu ý kiến.

3. Đại diện Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

4. Đại biểu phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn phát biểu kết thúc hội nghị.

Điều 51. Tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú

1. Đại biểu trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND huyện liên hệ với Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã nơi đại biểu cư trú phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu đề nghị tiếp xúc biết về chương trình, nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri.

3. Trình tự tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú được thực hiện tương tự như quy định tại Điều 44 của Quy chế này.

Điều 52. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc

1. Đại biểu liên hệ với Ban Chấp hành công đoàn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri;

2. Ban chấp hành công đoàn nơi đại biểu làm việc phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và thông báo cho cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri; nơi nào không có tổ chức công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri;

3. Trình tự tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc được thực hiện tương tự như quy định tại Điều 44 của Quy chế này.

Điều 53.

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; nếu là tiếp xúc cử tri ở nơi làm việc thì Ban Chấp hành công đoàn chủ trì, phối hợp với đại biểu chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND huyện và Ban Thường Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Sau đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri:

a. Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp huyện được tổng hợp và gửi đến Thường trực HĐND huyện và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

b. Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh được tổng hợp và gửi đến cơ Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

c. Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương được tổng hợp, gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương để xem xét chuyển cho các cơ quan Trung ương xem xét, giải quyết.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 54. Trách nhiệm tiếp công dân

HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

1. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tiếp công dân; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND; tổ chức để đại biểu HĐND huyện tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Chủ tịch HĐND phải có lịch tiếp công dân. Chủ tịch HĐND huyện ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND tiếp công dân, nhưng mỗi quý Chủ tịch HĐND huyện bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

3. Các cơ quan, tổ chức nơi đại biểu HĐND huyện công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

4. Đại biểu tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 55.

1. Đại biểu tiếp công dân phải tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân để báo cáo Thường trực HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm thay mặt HĐND huyện xem xét, đơn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

Chương VIII

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 56.

1. HĐND giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện; giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự huyện và Ban của HĐND huyện; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn; giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân trên địa bàn huyện.

2. Hoạt động giám sát của HĐND huyện được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định.

3. Giám sát của HĐND huyện bao gồm: giám sát HĐND tại kỳ họp, giám sát giữa hai kỳ họp; giám sát của Thường trực HĐND huyện, giám sát của các Ban, các Tổ đại biểu và giám sát của đại biểu.

4. HĐND giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND huyện, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện;

b. Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện;

c. Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện;

d. Xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện;

đ. Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề nhất định khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

e. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu.

Điều 57.

1. HĐND huyện quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực trình trên cơ sở các kiến nghị của các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong huyện.

2. Thường trực dự kiến chương trình giám sát của HĐND huyện theo quy định trình HĐND huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp thường lệ cuối năm của năm trước và tổ chức thực hiện chương trình đó.

Điều 58.

1. Tại kỳ họp cuối năm, HĐND huyện xem xét, thảo luận báo cáo công tác của Thường trực, các Ban, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện.

2. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND huyện xem xét, thảo luận báo cáo công tác cả nhiệm kỳ của HĐND, Thường trực, các Ban, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Đoàn Hội thẩm nhân dân huyện.

3. HĐND huyện có thể yêu cầu Thường trực HĐND huyện, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện báo cáo về những vấn đề khác khi xét thấy cần thiết.

4. Các báo cáo công tác quy định tại khoản 1 Điều này, trừ các báo cáo của HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND huyện phải được các Ban thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

Điều 59. HĐND huyện xem xét, thảo luận báo cáo

1. Lãnh đạo cơ quan trình bày báo cáo của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện.

2. Lãnh đạo Ban trình bày báo cáo thẩm tra hoặc phát biểu ý kiến về báo cáo của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện.

3. HĐND thảo luận. Trước khi thảo luận tại phiên họp, HĐND có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu.

4. Người đứng đầu cơ quan báo cáo trình bày những vấn đề có liên quan mà HĐND quan tâm và việc tiếp thu ý kiến của đại biểu.

5. Khi xét thấy cần thiết, HĐND huyện ra nghị quyết về báo cáo công tác của cơ quan trình báo cáo.

Điều 60. Việc chất vấn và trả lời chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp

1. Đại biểu gửi chất vấn đến Thường trực HĐND huyện;

2. Thường trực HĐND huyện chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu đến người được chất vấn và quyết định thời hạn, hình thức trả lời chất vấn;

3. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND huyện; trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu có thể đề nghị Thường trực HĐND huyện đưa ra thảo luận tại kỳ họp gần nhất.

Điều 61.

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện hoặc khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND huyện tự mình hoặc theo đề nghị của Ban hoặc của đại biểu trình HĐND huyện quyết định thành lập Đoàn giám sát của HĐND huyện.

Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ thành phần Đoàn giám sát, Trưởng đoàn giám sát, nội dung giám sát, thời gian tiến hành giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát do HĐND huyện giao, Đoàn giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a. Thông báo nội dung, kế hoạch, thành phần và thời hạn giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 07 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát;

b. Mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận và yêu cầu đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan, các chuyên gia về lĩnh vực được giám sát tham gia Đoàn giám sát khi xét thấy cần thiết;

c. Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

d. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản theo đề cương yêu cầu của đoàn giám sát, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; xem xét, xác minh tại chỗ những vấn đề mà Đoàn thấy cần thiết;

đ. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình;

e. Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo về kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát phải được gửi đến Thường trực HĐND huyện chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện đề nghị HĐND huyện xem xét, cho ý kiến về báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

4. HĐND huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự:

- a. Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo giám sát;
- b. Đại diện cơ quan, tổ chức tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- c. HĐND huyện thảo luận;
- d. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- đ. Thường trực HĐND huyện tổng hợp ý kiến và kết luận; trường hợp cần thiết thì giao cho Ban phối hợp với Đoàn giám sát chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề đã được giám sát để trình HĐND huyện.

5. Thường trực có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Căn cứ vào kết quả giám sát, HĐND huyện có các quyền sau đây:

- a. Yêu cầu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản đề thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của HĐND huyện;
- b. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện;
- c. Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết;

Chương IX

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC

Điều 62. Thường trực giám sát thông qua các hoạt động sau:

1. Tổ chức Đoàn giám sát;
2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;
3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban; tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND huyện;
4. Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người bị chất vấn được HĐND huyện cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND huyện.
5. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, Nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện để trình HĐND huyện.

Điều 63.

Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND huyện, đề nghị của các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong huyện, Thường trực quyết định chương trình giám sát hàng quý, 6 tháng, năm. Chương trình giám sát hàng quý được Thường trực xem xét quyết định vào giữa tháng của tháng đầu quý; chương trình giám sát hàng năm được Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước.

Điều 64.

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, Đoàn giám sát của Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Trong quá trình giám sát nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người có hành vi vi phạm pháp luật. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình.

2. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau:

- a. Trưởng đoàn giám sát trình bày báo cáo;
- b. Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
- c. Thường trực thảo luận;
- d. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- đ. Chủ trì cuộc họp kết luận.

Kết luận của Thường trực HĐND huyện được gửi tới cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Thường trực có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện đề nghị HĐND huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thực hiện những nội dung trong kết luận giám sát của Thường trực.

6. Trong thời hạn 30 ngày, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm báo cáo với Thường trực HĐND huyện việc tổ chức thực hiện nội dung trong kết luận giám sát của Thường trực HĐND huyện.

Điều 65.

1. Thường trực HĐND huyện hoặc theo đề nghị của Ban, Tổ đại biểu, đại biểu, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND huyện giao cho Ban chuẩn bị ý kiến về văn bản quy phạm pháp luật đó để báo cáo Thường trực HĐND huyện.

3. Thường trực HĐND huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự:

- a. Đại diện cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình bày ý kiến;
- b. Trưởng ban trình bày ý kiến;
- c. Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
- d. Thường trực thảo luận;
- đ. Đại diện cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- e. Chủ trì cuộc họp kết luận.

3. Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện thì Thường trực HĐND huyện có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi văn bản và áp dụng các biện pháp cần thiết khác.

Điều 66.

1. Trong trường hợp Thường trực HĐND huyện giao cho Ban giám sát một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Thường trực HĐND huyện thì Thường trực xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo.

2. Thường trực xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban theo trình tự:

- a. Trưởng ban trình bày báo cáo;
- b. Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

- c. Thường trực HĐND huyện thảo luận;
 - d. Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
 - đ. Chủ trì cuộc họp kết luận.
3. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực đề nghị HĐND xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban tại kỳ họp gần nhất.

Điều 67.

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, Thường trực HĐND huyện nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho Ban giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tại địa phương.

Chương X HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA CÁC BAN

Điều 68. Các Ban giúp HĐND huyện giám sát thông qua các hoạt động:

1. Thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác do HĐND huyện hoặc Thường trực HĐND huyện phân công.
2. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện.
3. Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.
4. Tổ chức Đoàn Giám sát.
5. Cử thành viên đến cơ quan, tổ chức hữu quan để xem xét, xác minh vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.
6. Tổ chức nghiên cứu, xử lý và xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 69.

Chương trình giám sát hàng quý được Ban xem xét, quyết định chậm nhất vào tuần thứ hai của tháng đầu tiên của quý đó; chương trình giám sát hàng năm được Ban xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Thường trực HĐND huyện thông qua chương trình giám sát.

Điều 70.

1. Các Ban trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết HĐND các xã, thị trấn.

2. Trong trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật, nghị quyết HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện thì các Ban có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thông báo cho Ban biết việc giải quyết; quá thời hạn nói trên mà không trả lời hoặc giải quyết không đáp ứng với yêu cầu thì Ban có quyền kiến nghị với Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Điều 71.

Các Ban có trách nhiệm giúp HĐND huyện hệ thống, rà soát và tự kiểm tra nghị quyết của HĐND huyện, kịp thời kiến nghị HĐND huyện sửa đổi, bổ sung trong trường hợp nghị quyết của HĐND huyện không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ và cơ quan ngang bộ; HĐND tỉnh, UBND tỉnh mới ban hành.

Điều 72.

Căn cứ vào Chương trình giám sát của mình hoặc qua giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc được HĐND huyện, Thường trực phân công thì Ban tổ chức Đoàn giám sát của Ban.

Điều 73.

1. Việc thành lập Đoàn giám sát, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát do Ban quyết định.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, Đoàn giám sát sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo của Đoàn phải được gửi đến Ban chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát;

c. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn giám sát, Ban có trách nhiệm xem xét.

3. Ban xem xét báo cáo kết quả giám sát theo trình tự:

- a. Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;
 - b. Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
 - c. Ban thảo luận;
 - d. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
 - đ. Chủ trì cuộc họp kết luận; Ban biểu quyết khi xét thấy cần thiết.
4. Báo cáo kết quả giám sát của Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực HĐND huyện, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.
5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện các kiến nghị của Ban. Trong thời hạn 30 ngày, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát của Đoàn giám sát của các Ban phải báo cáo đến Thường trực HĐND huyện,
6. Ban có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 74.

Trong khi thi hành nhiệm vụ, các Ban có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội ở địa phương cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động giám sát. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đáp ứng yêu cầu của các Ban.

Chương XI **QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HĐND** **VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Điều 75.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình HĐND huyện; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ kinh tế-xã hội, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp.

Điều 76.

Đại diện Thường trực HĐND huyện được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân huyện bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Đại diện Ban được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện về những vấn đề có liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực HĐND huyện khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của Thường trực HĐND huyện về những vấn đề liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của Ban khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Điều 77.

Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực HĐND huyện, Ban HĐND huyện và Thường trực HĐND, Ban HĐND các xã, thị trấn văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND huyện.

Chương XII

QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN HUYỆN

Điều 78.

Quan hệ giữa HĐND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện ban hành quy chế phối hợp công tác.

Mỗi năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND huyện thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND huyện, nêu những kiến nghị với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND huyện để thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đối với HĐND, Ủy ban nhân dân huyện và đại biểu HĐND huyện.

Đại diện Thường trực HĐND huyện được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

Điều 79.

Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND huyện.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện phân công cho cơ quan cấp dưới chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và phối hợp với Thường trực HĐND xã, thị trấn tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp.

Điều 80.

Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu làm nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu theo Chương trình hành động đã hứa với cử tri khi ứng cử.

Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đề nghị HĐND huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 81.

Thường trực HĐND huyện và các Ban HĐND huyện mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND huyện, Thường trực, các Ban HĐND huyện khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của huyện.

Chương XIII
NHỮNG BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 82.

Kinh phí hoạt động của HĐND huyện là một khoản trong ngân sách huyện do HĐND huyện quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện và thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ, Nghị quyết HĐND tỉnh.

Chủ tịch HĐND huyện chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND huyện theo quy định của pháp luật.

Điều 83.

Đại biểu đương nhiệm được hưởng các chế độ:

1. Được chi hỗ trợ văn phòng phẩm, phí truy cập Internet, điện thoại để thu thập thông tin.

2. Được cấp báo từng số, sổ tay đại biểu nhân dân, các Luật, huy hiệu đại biểu, giấy chứng nhận đại biểu, cấp đưng tài liệu và các loại sách, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn.

3. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước được giữ nguyên lương, các chế độ và phụ cấp khác nếu có.

4. Đại biểu được cấp kinh phí hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát; hỗ trợ công tác phí hoạt động hàng tháng bằng hệ số là 0,4 mức lương cơ sở tối thiểu; may lễ phục; học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu.

5. Đại biểu hoạt động chuyên trách được bảo đảm chỗ làm việc, trang thiết bị văn phòng đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước theo quy định của Chính phủ; được trả lương, phụ cấp và hưởng các chế độ để hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu.

6. Đại biểu hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu. Thời gian làm việc trong năm mà đại biểu hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được bảo đảm trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đài thọ. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu làm nhiệm vụ.

7. Các chế độ, chính sách khác:

Đại biểu được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế;

Đại biểu nếu từ trần mà người lo mai táng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp mai táng từ Quỹ bảo hiểm xã hội hoặc không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp mai táng từ ngân sách nhà nước thì được hưởng một lần trợ cấp mai táng bằng 10 mức lương cơ sở do HĐND huyện chi trả từ ngân sách nhà nước.

Điều 84.

Đại biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xem xét khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 85.

Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND huyện.

Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu thì trước khi ra quyết định chuyển, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực HĐND huyện. Thường trực báo cáo HĐND huyện và thông báo tới Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cử tri nơi bầu ra đại biểu HĐND đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Điều 86.

Văn phòng HĐND-UBND huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND và đại biểu HĐND huyện.

Thường trực chỉ đạo hoạt động của Văn phòng HĐND-UBND huyện.

HĐND huyện, Thường trực và các Ban sử dụng con dấu của HĐND huyện.

Điều 87.

1. Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu HĐND huyện.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận tạo điều kiện để đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân với HĐND huyện.

Chương XIV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 88.

HĐND, Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan khác của Nhà nước có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quy chế này được thông qua tại kỳ họp thứ 2 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 và có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Phương Linh